

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày: 07 - 7 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và Bà Trần Thị Hải Thương

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung N, sinh năm 1990 tại Đắc Lắc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn 6, xã H, Huyện K, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại “có mặt”.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Đức H (đã chết):

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; cùng đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (cha mẹ ruột của người bị hại) “vắng mặt”;

Người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Đức H tại phiên tòa:

Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (anh ruột của người bị hại) (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2019 và ngày 27/11/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước) (Bút lục 129-132) “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Thuận P. Địa chỉ số 53 K, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Trần Xuân L - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Thuận P; cư trú tại địa chỉ số 277/44 Đoàn Văn B, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”;

Người được ủy quyền làm người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần giao nhận vận tải Thuận P tại phiên tòa: Ông Đỗ Thanh G, sinh năm 1976; cư trú tại địa chỉ số 239/3 Lâm Văn B, phường B, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1996; cư trú tại địa chỉ số 262 Lê Quý Đ, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; cư trú tại địa chỉ ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 07/11/2019, Nguyễn Trung N có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn 0,279 mg/l khí thở một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D – 095.27 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 181.57 chở than đá từ thị xã D, tỉnh Bình Dương đi tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08/11/2019 khi N đang điều khiển xe lưu thông trên đường ĐT741 đoạn thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ thì do buồn ngủ, N điều khiển xe không chú ý quan sát, không đi đúng làn đường đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 93P2 – 058.11 do anh Nguyễn Đức H điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Đức H tử vong tại chỗ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/11/2019 xác định:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường ĐT741 thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, đường ĐT741 là đường đôi rộng 19m có dải phân cách cứng ở giữa rộng 01m chia làm hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 09m được chia thành hai làn đường, làn sát mép đường rộng 05m, làn còn lại rộng 04m, hai làn đường được phân biệt bằng vạch sơn trắng đứt nét, mặt đường được trải nhựa phẳng, bằng phẳng, có đèn chiếu sáng công cộng, tầm nhìn không hạn chế.

Các dấu vết, phương tiện ký hiệu như sau:

- (1) Vết cày của xe mô tô 93P2 – 058.11;
- (2) Xe mô tô 93P2 – 058.11;
- (3) Tử thi;
- (4) Xe ô tô đầu kéo biển số 51D – 095.27 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 181.57;

Chọn mép lề bên phải đường ĐT741 hướng Đ– Đ làm lề chuẩn, cột điện số 05H và cột điện số 36H nằm bên lề phải đường ĐT741 hướng Đ– Đ làm vật chuẩn để tiến hành đo đạc. Thống nhất đơn vị đo cho toàn bộ hiện trường là m (mét).

- Các dấu vết để lại hiện trường như sau:

+ Vết cày xe mô tô biển số 93P2 – 058.11 được đánh số (1), vết cày (1) nằm trên mặt đường nhựa đường ĐT741 có chiều hướng Đồng Phú – Đ;

+ Một xe mô tô biển số 93P2 – 058.11 được đánh số (2), xe mô tô (2) nằm trên mặt đường nhựa đường ĐT741, đầu xe hướng Đ hơi chếch vào lề phải hướng lề chuẩn, đuôi xe hướng về Đ hơi chếch sang lề trái hướng lề chuẩn;

+ Một tử thi (3) nằm úp trên mặt đường nhựa đường ĐT741, đầu tử thi hướng lề phải đường ĐT741 hướng lề chuẩn, hai chân tử thi hướng lề trái đường ĐT741 hướng lề chuẩn;

+ Một xe ô tô đầu kéo biển số 51D – 095.27 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 181.57 được đánh số (4), xe ô tô (4) nằm trên mặt đường nhựa đường ĐT741, đầu xe hướng Đ, đuôi xe hướng về Đ;

Tiến hành đo vị trí các dấu vết, phương tiện như sau:

+ Từ đầu vết cày (1) đo đến cột điện 05H có chiều dài là 12m. Từ đầu vết cày (1) đo vuông góc vào lề chuẩn có chiều dài là 23m. Từ đầu vết cày (1) đo đến góc chân trước bên trái xe mô tô (2) có chiều dài là 8,1m. Từ tâm trục bánh xe sau xe mô tô (2) đến cột điện 05H có chiều dài là 18,6m. Từ tâm trục bánh xe sau xe mô tô (2) đo vuông góc vào lề chuẩn có chiều dài là 1,7m. Từ tâm trục bánh xe trước xe mô tô (2) đo vuông góc vào lề chuẩn có chiều dài là 1,2m. Từ tâm trục bánh xe trước xe mô tô (2) đo đến đỉnh đầu tử thi (3) có chiều dài là 01m. Từ đỉnh đầu tử thi (3) đo vuông góc vào lề chuẩn có chiều dài là 1,5m. Từ đầu bàn chân phải tử thi (3) đo vuông góc vào lề chuẩn có chiều dài là 2,7m. Từ đầu bàn chân trái tử thi (3) đo vuông góc vào lề chuẩn có chiều dài là 2,8m. Từ đỉnh đầu tử thi (3) đo đến tâm trục bánh xe thứ 6 bên phải xe ô tô (4) có chiều dài là 99,9m. Từ tâm trục bánh xe thứ 6 bên phải xe ô tô (4) đo vuông góc vào lề chuẩn có chiều dài là 1,1m. Từ tâm trục bánh xe thứ 4 bên phải xe ô tô (4) đo vuông góc vào lề chuẩn có chiều dài là 01m. Từ tâm trục bánh xe thứ 3 bên phải xe ô tô (4) đo vuông góc vào lề chuẩn có chiều dài là 0,9m. Từ tâm trục bánh xe thứ 1 bên phải xe ô tô (4) đo vuông góc vào lề chuẩn có chiều dài là 0,8m. Từ tâm trục bánh xe thứ 1 bên phải xe ô tô (4) đo đến cột điện 36H có chiều dài là 06m. Ngoài những dấu vết trên không phát hiện dấu vết nào khác.

Khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển số 51D – 095.27 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R – 181.57.

- Ốp đầu cabin bên phải xe có dấu vết trượt theo chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,2 x 0,01)m.

- Từ đầu vết trượt ốp đầu cabin bên phải xe đo vuông góc xuống mặt đất có chiều dài là 01m.

- Ốp đầu cabin bên phải xe có dấu vết trượt màu đỏ chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,4 x 0,02)m.

- Ốp đầu cabin bên phải xe bị rách kích thước (0,1 x 0,03)m.
- Lớp bánh xe ngoài bên phải bánh xe thứ 2 có dấu vết trượt màu đen kích thước (0,2 x 0,03)m.
- Lớp bánh xe ngoài bên phải bánh xe thứ 5 có dính chất bám dính màu đỏ kích thước (0,1 x 0,1)m.
- Lớp bánh xe ngoài bên phải bánh xe thứ 3 có dấu vết trượt màu đen kích thước (0,15 x 0,01)m.
- Lớp bánh xe trong bên phải bánh xe thứ 5 có dính chất bám dính màu đỏ kích thước (0,5 x 0,2)m.
- Góc thùng hàng phía trước bên phải có dính chất bám dính màu đỏ kích thước (0,02 x 0,01)m.
- Lớp bánh xe trong bên phải bánh xe thứ 6 có dính chất bám dính màu đỏ thẫm kích thước (0,5 x 0,25)m.
- Yếm chắn bùn bánh xe thứ 6 bên phải có dính những dấu vết li ti màu đen kích thước (0,5 x 0,5)m.

- Hệ thống đèn chiếu sáng đang hoạt động.
- Hệ thống điều khiển hoạt động bình thường.
- Hệ thống phanh, lốp, gương, đang còn hoạt động bình thường.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 93P2 – 058.11:

- Yếm chắn gió phía trước bên phải bị bung kích thước (0,3 x 0,15)m.
- C đạp số bị bào mòn kích thước (0,01 x 0,02)m.
- Đèn tín hiệu phía trước bên trái người điều khiển bị bào mòn kích thước (0,15 x 0,03)m.
- Đầu tay cầm bên trái người điều khiển bị bào mòn kích thước (0,01 x 0,02)m.
- Cánh xe phía sau bị gãy văng ra ngoài kích thước (0,2 x 0,05)m.
- Góc dưới bên trái yên xe bị trầy xước kích thước (0,1 x 0,07)m.
- Ốp sườn xe bên trái người điều khiển bị bào mòn kích thước (0,05 x 0,02)m.
- Ốp sườn xe bên trái có dính chất bám dính màu trắng kích thước (0,03 x 0,01)m.
- Ốp sườn xe bên trái bị nứt kích thước (0,1 x 0,001)m.
- Ốp sườn xe bên trái có dấu vết trượt theo chiều hướng từ sau ra trước kích thước (0,04 x 0,01)m.
- Đèn báo hãm bên trái phía sau người điều khiển bị bào mòn kích thước (0,1 x 0,04)m.
- Hệ thống điều khiển hoạt động bình thường.
- Hệ thống đèn, lốp, phanh còn tác dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 327/2019/GDPY ngày 11/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nguyễn Đức H, sinh năm 1995 bị va đập chèn ép gây giập rách phần mềm, vỡ khung xương chậu, đứt động mạch lớn dẫn đến tử vong.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tạm giữ 01 xe ô tô biển số 51D – 095.27, 01 sơ mi rơ mooc biển số 51R – 181.57, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo biển số 51D – 095.27, 01 giấy chứng nhận kiểm định sơ mi rơ mooc biển số 51R – 181.57, 01 giấy biên nhận thể chấp ngân hàng, 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc biển số 51R – 181.57, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số XO-BB 0017172 xe biển số 51D – 095.27, 01 xe mô tô biển số 93P2 – 058.11, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 700143003279, 01 giấy phép lái xe hạng FC số 480143007090 mang tên Nguyễn Trung N.

Ngày 12/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Hữu C 01 xe mô tô biển số 93P2 – 058.11, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 700143003279.

Ngày 12/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Đỗ Thanh G 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51D – 095.27, 01 sơ mi rơ mooc biển số 51R – 181.57, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo biển số 51D – 095.27, 01 giấy chứng nhận kiểm định sơ mi rơ mooc biển số 51R – 181.57, 01 giấy biên nhận thể chấp ngân hàng, 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc biển số 51R – 181.57, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số XO-BB 0017172 xe biển số 51D – 095.27.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N mức án từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung N 01 giấy phép lái xe hạng FC số 480143007090 mang tên Nguyễn Trung N.

Bị cáo Nguyễn Trung N tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù đã có sử dụng rượu, bia với nồng độ còn 0,279 mg/l khí thở nhưng khoảng 21 giờ ngày 07/11/2019 Nguyễn Trung N vẫn điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D – 095.27 kéo theo sơ mi rơ mooc chở than đá từ thị xã D, tỉnh Bình Dương đi tỉnh Đắc Nông. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 08/11/2019 khi đang điều khiển xe lưu thông trên đường ĐT741, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ thì do buồn ngủ nên N không chú ý quan sát, điều khiển xe đi không đúng làn đường dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 93P2 – 058.11 do anh Nguyễn Đức H điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn, hậu quả làm anh H tử vong.

Căn cứ vào hành vi trên của bị cáo Nguyễn Trung N đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo tham gia giao thông có sử dụng rượu, bia với nồng độ còn 0,279 mg/l khí thở, điều khiển xe chạy không đúng làn đường gây tai nạn nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại và các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Bị cáo là người đã thành niên, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng rượu, bia tham gia giao thông gây tai nạn là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do không chấp hành quy định của pháp luật giao thông mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chính hành vi sử dụng rượu bia đã dẫn đến việc không chú ý quan sát, chạy sai

làn đường gây tai nạn cho người bị hại anh Nguyễn Đức H. Do đó C thiết phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó xét không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Đức H là anh Nguyễn Hữu C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung N phải bồi thường gì thêm ngoài số tiền 80.000.000 đồng mà bị cáo N đã bồi thường cho gia đình người bị hại và số tiền 5.610.890 đồng chi phí sửa xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung N 01 giấy phép lái xe hạng FC số 480143007090 mang tên Nguyễn Trung N

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên tự thỏa thuận bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung N 01 giấy phép lái xe hạng FC số 480143007090 mang tên Nguyễn Trung N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001795, quyển số 0036, ký hiệu D47/2017 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ)

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

đã ký

Lê Văn An